

RƯỢU Chiều Xuân

(Tặng anh Hiền và các bạn đồng cảnh)

Ta hẹn bạn chiều mừng 2 Tết
Ghé nhà anh bạn uống vài ly
Nghe câu thơ cổ hoa đào nở
Ngắm giọt mưa chiều để thưởng xuân

Để nghe những quãng đời phiêu bạt
Ngồi kể cho nhau chuyện giang hồ
Áo người vai ướt qua sương gió
Ta cũng nửa đời mưa bụi ngang

Uống dăm ly rượu dành nhau nói
Chuyện thật lòng như chuyện dóc thoi
Ai thương những kẻ đời lỡ vận
Chuyện vợ con nói để cười trừ

Đến lúc tuổi chiều nghiêng bóng xế
Mới hay trần thế chuyện phù du
Thương người ta nói xin đừng trách
Ở vậy nhiều khi được phước tu

Uống dăm ly rượu hào khí cả
Thua người, ta ý chẳng bon chen
Người xưa, đâu thiếu tay tri thức
Về trồng hoa cúc, ngắm trăng lên

Ta biết đời ta ừ cũng khổ
Nhưng mà có kẻ khổ hơn ta
Đánh game có người thua sạch túi
Ta thua năm các chẳng hề chi

Xá gì những kẻ làm ta giận
Chẳng qua hỉ nợ kiếp người thôi
Biết đâu những lúc lời quá độ
Ta cũng làm buồn một tí người

Hãy nâng ly uống này rượu tết
Để ấm trong lòng một chút xuân

Ý rằng xuân tết lòng người cả
Bạn thân tình, uống chẳng thấy say

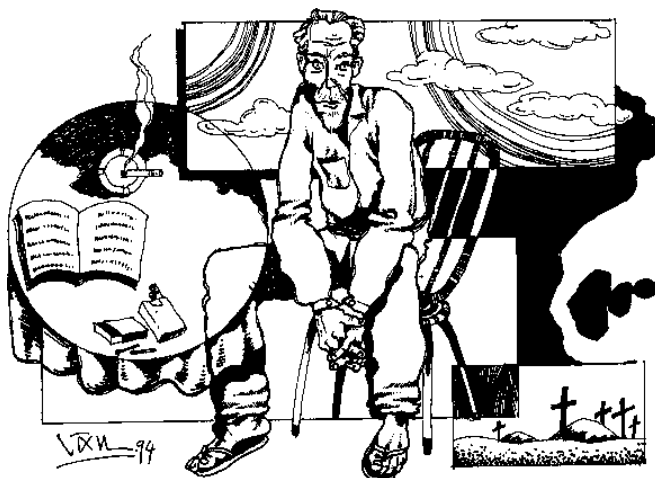
Ly hương, những đứa cùng tâm sự
Hoài niệm những ngày hoa bướm xưa
Bạn cũ nhiều tên chưa gặp lại
Biết đâu đã chết tận nơi nào

Nhắc lại trăm lần ta hụt chết
Kể ra mình sống thật là tài
Kiếp người những số phong trần cả
Có khác gì đâu chuyện trước sau

Xa quê ai cũng tâm hoài cảm
Có bạn ngồi đây như ở quê
Quê hương không nhớ người xưa nữa
Hãy cứ xem nơi này là quê

Thôi đưa chai rót ly này nữa
Để kể như mình được sống vui
Mai sau khi chết cho địa chỉ
Để còn nhận nữa dưới âm ty

Nguyễn Nhiệm
Tết 1996



Xuân!!!

Xuân Sài Gòn năm xưa nhộn nhịp quá
Nhất là khi ta đi dạo chợ hoa
Xuân Cali nơi quê người, xứ lạ
Chẳng có gì... không một dấu chân qua!!!

Xuân năm nào ta cùng nhau sánh bước
Đi lễ chùa ta hái lộc, cầu may
Xuân năm nay, ta là người mất nước
Sống nhờ người... nơi xứ lạ trắng tay!!!

Xuân ngày xưa có mẹ già lo hết
Từ bánh chưng, kẹo, mứt, pháo, dưa
Xuân bây giờ, ta như người đã chết
Pháo giao thừa ta ngỡ súng đêm xưa!!!

Xuân xứ lạ, sao nghe lòng lạnh lạnh
Không lì xì, không mai nở vàng cây
Không bánh kẹo, không mứt dưa, mứt hạnh
Ngỡ chết rồi... sao xuân vẫn còn đây???

Kim Đan Tử



Mười xuân tha hương

Xuân ở xứ người xuân tha hương
Bốn phương tám hướng tuyết đầy đường
Mai vàng pháo nổ không một mảnh
Chạnh cõi lòng ai nhớ cố hương
Xuân ở nơi này gió với mây
Tuyết rơi trắng xóa, sương phủ đầy
Nắng ấm gió êm đâu rồi nhỉ?
Giã lạnh hồn ai nổi đắng cay.

Xuân ở xa nhà chẳng thấy vui
Hồn xuân đã bị tuyết chôn vùi
Đường phố vắng tanh không một bóng
Trần ngập hồn ai nổi đơn côi

Xuân ở quê nhà có bướm hoa
Còn xuân viễn xứ tuyết đầy nhà
Mười năm xa cách quê yêu dấu
Mỗi độ xuân về nhớ thiết tha!

P.A.T

1-1-1996

(Cũng vào một mùa xuân năm trước...)

NHỮNG PHONG TỤC TẾT

Ban Biên Tập Non Sông

I. Đại Cương về Âm Lịch.

Ở Việt Nam, ngày tháng dựa theo Âm Lịch, tức là sự thay đổi của chu kỳ mặt trăng để là ngày tháng để làm ngày tháng.

Theo Âm Lịch, mỗi năm có 12 tháng, mỗi tháng có 29 hoặc 30 ngày và có 355 ngày trong một năm. Cứ khoảng bốn năm lại có thêm một tháng thứ mười ba (gọi là tháng nhuận) để điều chỉnh, là cho mỗi năm âm lịch có thể đúng vào mùa xuân.

Trong Âm Lịch, những năm được đặt tên cho 12 con giáp. Cứ 12 năm là lại hết một chu kỳ Âm Lịch khởi đầu bằng năm Tý:

Tí (Chuột - Mouse), Sửu (Trâu - Ox), Dần (Cọp - Tiger), Mão (Mèo - Cat), Thìn (Rồng - Dragon), Tị (Rắn - Snake), Ngọ (Ngựa - Horse), Mùi (Dê - Goat), Thân (Khỉ - Monkey), Dậu (Gà - Chicken), Tuất (Chó - Dog), Hợi (Heo - Boar)

Tên mỗi năm được gọi theo 12 con giáp và 10 “thiên can.” Mười thiên can đó là:

Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ,

Canh, Tân, Nhâm, Quý, lấy từ những quẻ âm dương trong khoa dịch học Đông Phương. Thí dụ: Mậu-Thân, Kỷ-Dậu, Canh-Tuất, Tân-Hợi, Nhâm-Tí,...Canh-Thân,...Nhâm-Thân,...

Như vậy, cứ đúng $(12/2) \times 10 = 60$ năm là một tên được lập lại như cũ. Thí dụ: 60 năm sau năm Mậu-Thân 1968, tức là năm 2028 sẽ mang tên Mậu-Thân trở lại, hoàn tất 1 chu kỳ tên năm.

Để ý là trong mười hai con giáp kể trên, cách đặt tên cho 4 con thú của Việt Nam và Tàu có khác nhau, được liệt kê như sau:

*Mẹo (Mèo): Người Tàu gọi là năm con Thỏ (Thỏ). Điều này rất hợp lý nếu để ý rằng tổ tiên người Tàu sống đời du mục; còn tổ tiên dân Việt sống bằng nghề nông. Do đó, những đồng cỏ lớn của Tàu là nơi nuôi dưỡng thỏ rất tốt, và những gia đình Việt Nam luôn luôn cần mèo để bắt chuột.

Hơn nữa, người Việt Nam có gia đình tính, thể hiện qua việc cư ngụ thành từng làng bao quanh bởi lũy tre xanh của dân ta.

*Mùi (Dê): Tức là dê nhà. Người Tàu gọi là “Sơn Dương,” tức là dê núi [Ram]. Sự khác biệt có lẽ cũng phát sinh từ đời sống du mục của Tàu và nông nghiệp của Việt Nam.

*Hợi (Heo): Là con heo nuôi trong nhà, người Tàu chọn con heo rừng (Boar).

*Sửu (Trâu): Người Tàu gọi là trâu núi, dịch theo tiếng Mỹ là “Buffalo”; còn người Việt, do đời sống nông nghiệp, chọn trâu cày, dịch sang tiếng Mỹ là “Carabao.”

II. Nguồn Gốc Tết.

Cho đến nay, không ai có thể khẳng định Tết phát xuất từ thời nào. Người ta chỉ có thể dựa trên những đồ hình khắc trên trống đồng Ngọc Lũ tìm thấy ở Đông Sơn, phía Nam Hà Nội, để hình dung ra những hội đua thuyền rồng và những màn vũ tập thể đã được đúc trên trống đồng, một cổ vật đã được các nhà khảo cổ xác định là đã được chế tạo từ 1,000 năm trước Thiên Chúa.

Nếu dựa trên mùa màng, thời tiết

thì miền Bắc, nơi khởi nguồn của nền văn hóa Việt Nam, có được một thời tiết lý tưởng vào ngay độ xuân về. Vì Việt Nam chỉ có hai mùa mưa và nắng, những cơn mưa xuân miền Bắc có đặc tính là thật nhẹ (chỉ đủ làm ẩm áo người ta). Do đó, điều dễ thấy là ai cũng muốn chung vui tập thể trong thời tiết lý tưởng nhất, đó là mùa xuân; hình thành ngày Tết.

III. Những Phong Tục Gia Đình Trong Ngày Tết.

Tết là dịp để người ta biểu lộ tình thương đến cho nhau qua những lời chúc tụng, những món quà đầu năm. Tết còn là dịp để người ta thăm viếng thân nhân, nhớ về tổ tiên, cha ông mình. Tết cũng là dịp để người ta tha thứ lỗi lầm cho nhau. Theo đúng phong tục Việt Nam, ai cũng muốn được vui trọn ngày Tết và người lớn thường dùng dịp Tết để tạo hòa khí, quên đi những xung đột đã xảy ra trong năm.

1. Đốt Pháo Giao Thừa.

Vào đúng rạng sáng mồng một Tết (tức vừa qua 12 giờ đêm của ngày cuối cùng năm cũ), người ta bắt đầu đốt pháo khắp nơi để đón Giao Thừa. Nhiều người mê tín cho rằng đốt pháo đầu năm có thể trừ được tà ma hay những oan hồn người chết ám ảnh, và như thế có thể làm ăn may mắn trong năm mới.

2. Chúc Thọ.

Sáng sớm mồng một Tết sẽ là ngày dành cho con cháu trong nhà chúc tuổi ông/bà, cha/mẹ. Thông thường, con cháu trong nhà sẽ tụ tập để đến chúc tuổi các vị lớn hơn trong gia đình để tỏ lòng hiếu thảo của mình đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ.

3. Lì Xì.

Cứ mỗi dịp Tết đến là các em nhi đồng Việt Nam lại nao nức để nhận những món tiền do các bậc cha mẹ, cô, dì, chú, bác, anh, chị,... trao tặng. Đây cũng là dịp để các em nhận ra rằng mình đã lớn thêm một tuổi.

4. Xông Nhà.

Nhiều người tin rằng người vào nhà mình đầu tiên trong hôm mồng một tết (gọi là xông nhà) sẽ là người tạo vận hên, sui cho gia đình mình trong cả năm. Vì thế, cứ mỗi năm là người ta nhờ người có vận may xông nhà dùm. Có khi chủ nhà xông nhà

i. Thi chèo thuyền: Tổ tiên dân Việt giỏi nghề thủy chiến. Đội binh hải quân đầu tiên của Việt Nam do Cao Nhựt, một nữ tướng của hai bà Trưng cầm đầu, được lịch sử ghi rõ là khoảng 50 năm sau Thiên Chúa. Theo truyền thống đó, người ta thường tổ



cho chính họ nếu không nhờ được người khác.

IV. Những Phong Tục Xã Hội Trong Ngày Tết.

1. Hội Xuân.

Vốn sống nghề nông nghiệp, người Việt Nam quanh năm chân lấm tay bùn, chỉ có dịp Tết là có thì giờ để nghỉ ngơi. Vì thế, mỗi làng thường tổ chức một dịp hội hè vào mùa xuân. Tuy nhiên, thời gian tổ chức khác nhau tùy theo mỗi làng; nhưng thông thường người ta chọn dịp Tết để tổ chức hội xuân.

Những trò chơi trong hội xuân thật khó mà kể hết, nhưng những trò thông dụng nhất là những trò chơi sau đây:

chức những giải đua thuyền hàng năm. Người tham dự có thể bơi theo đội hoặc theo cá nhân. Thường thường, người ta khua chiêng đánh trống cho cuộc đua được thêm phần hào hứng. Sinh hoạt này có thể được nhìn thấy trên thân của trống đồng Ngọc Lũ, một cổ vật trên 3,000 tuổi đã được tìm thấy ở Bắc Phần.

ii. Thả Chim: Ngày xưa, chim bồ câu là vật có thể đưa tin lẹ nhất và chính xác nhất, lại có trí nhớ khác thường. Do đó, chim bồ câu được những người nuôi đem tới hội xuân để thi. Thông thường các chủ nuôi chim phải huấn luyện sao cho khi nghe một tiếng trống lệnh là đàn chim đồng loạt bay lên. Thể lệ chấm thi

thường tập trung chính vào cách chọn chim, cách nuôi chim, và cách thả chim bay ra.

iii. Đánh Đu: Thường được trồng trên một thửa ruộng trong làng vào ngày 25, 26 tháng Chạp; gồm 8 cây tre thật chắc chia thành 2 bên, mỗi bên tám cây. Trên đỉnh cây đu là những cờ nheo (cờ chữ nhật, dài) biểu tượng cho ngày hội trong làng. Treo từ đỉnh cây đu xuống là những ghế dùng cho trai gái trong làng ngồi đu. Nhờ sức bật của thân tre, người chơi cây đu cảm thấy rất thích thú khi có thể đu bổng lên không. Đây là trò chơi dành cho các thanh niên nam nữ.

iv. Đánh vật: Đề cao tinh thần thượng võ. Các đối thủ trong làng thường là những người biết vật. Khi lên đài, thường thường người ta chỉ mặc khố. Chung quanh đài là ban giám khảo gồm các cụ trong làng. Trong khi thi, chiêng trống thường được khua lên inh ỏi để thúc dục tinh thần thi đua. Hết như đô vật trong thế vận hội ngày nay. Sau màn đô vật sẽ là màn đốt pháo mừng cuộc vui.

v. Thi Hát: Gồm ba hình thức chính là hát đối, hát ví, và hát đố. Được đặt ra nhằm mục đích vừa giải trí lành mạnh vừa giúp cho trai gái trong làng có dịp làm quen hay tỏ tình với nhau.

* Hát đối: Hai bên nam nữ, mỗi bên hát một câu để đáp lại câu hát bên kia.

* Hát ví: Thường là những câu thơ, ca dao tình tứ ở thể so sánh. Sau đây là một thí dụ:

Bây giờ ta gặp mình đây

Như cá gặp nước, như mây gặp rồng.

Mây gặp rồng bắt phong, bắt vũ (1)

Cá gặp nước con ngược, con xuôi.

(1) Phong, vũ: gió, bão

* Hát đố: Một bên (nam hoặc nữ) hát một câu đố, phe còn lại hát câu trả lời. Lời hát có thể lấy từ ca dao, tục ngữ; còn giọng hát thì tùy theo từng địa phương. Thí dụ:

-Đố:

Cái gì nó bé, nó cay

Cái gì nó bé, nó hay cửa quyền.

2. Múa Lân.

Không rõ phát xuất từ thời nào, cũng không rõ bắt nguồn từ Việt Nam hay từ Tàu, ngày nay người ta chỉ có thể biết chắc được vài sự kiện sau đây:

-Lân là một trong bốn con thú trong huyền thoại là Long (Rồng - Dragon), Ly (đọc trọ ra thành Lân, một loại thú đầu sư tử, mình ngựa), Quy (Rùa - Turtle), và Phượng (?). Lân là một loại sư tử trong huyền thoại (những chuyện không rõ rệt), nên dịch theo đúng nghĩa phải được coi là "Lân dance." Đối với người Tàu, Long là "con rồng" cũng chỉ có trong huyền thoại, nếu dịch theo tiếng Mỹ thì phải là "dragon dance."

-Múa lân là một hình thức giải trí tập thể, nhất là cho các trẻ em. Ngày xưa, khi mọi phương tiện đều hạn hẹp, hình dạng sắc sỡ và oai hùng của con lân có thể kích thích trẻ em, tạo cho các em những dịp vui thoải mái.

-Sự khác biệt giữa Lân và Long là ở cái đuôi: đuôi Lân ngắn, đuôi Long dài. Đầu lân và đầu long cũng khác nhau; kỹ thuật múa cũng không giống: múa lân đòi hỏi những động tác mạnh; trong khi múa long đòi hỏi những động tác mềm mại và đẹp, do đó không mệt bằng múa lân.

Thuở xa xưa, có lẽ các đoàn múa lân chỉ được trình diễn cho triều đình coi. Sự kiện này có thể được suy diễn từ các bài nhạc "Múa phượng," "Hoàng Triều,"... Tuy nhiên, khi chế độ quân chủ cáo chung, người ta lập các đoàn vũ giúp vui cho dân gian. Sau mỗi dịp giúp vui, người múa lân thường xin tiền để mua sắm dụng cụ bằng cách xin tiền người đứng xem. Khán giả vì thích coi múa lân nên khi đó hẳn không ngại tiếc tiền khi đưa tiền ủng hộ vào miệng lân. Theo đúng phong tục Việt-Nam, múa lân là một trò giải trí dành riêng cho nhi đồng. Do đó, người ta ít múa lân vào ngày Tết mà đa số chỉ múa vào ngày Trung-

Thu.

3. Khai Bút Đầu Xuân.

Là thú tiêu khiển trang nhã dành riêng cho giới trí thức Việt Nam. Vốn trọng văn chương chữ nghĩa, các cụ ngày xưa thường mượn ngày đầu năm, với khói hương nghi ngút và xác pháo đỏ hồng, để tạo thi hứng, viết thành một bài thơ nhân dịp đầu năm. Nội dung của bài thơ thường là những lời tán tụng thiên nhiên hay một năm mới tốt đẹp.

Đối với học trò, khai bút đầu xuân tượng trưng cho lòng hiếu học của dân Việt. Khai bút đầu xuân để người học sinh có được văn hay, chữ tốt trong năm mới.

Khi Hán Học tàn tạ ở Việt Nam, phong tục này trở nên càng ngày càng ít được biết đến.

4. Câu Đối.

Là một trong những trang trí gia đình của dân Việt Nam, nhất là trong giới trí thức. Những câu đối ngày xưa thường được viết bằng chữ Tàu, mực Tàu (là loại mực kim tuyến màu vàng hay trắng) trên giấy đỏ, thường là những lời chúc đầu năm tốt đẹp. Có người tin rằng treo câu đối trong nhà sẽ được những lời chúc ấy mà hên suốt năm; người khác dùng câu đối như một lời chúc tụng khách vào dịp đầu năm. Khi Hán Học đã tàn tạ ở Việt Nam, câu đối cũng ít được dùng đến hơn (sau này chỉ còn được dùng như một thứ trang điểm cho vui nhà trong những ngày Tết), đến độ nhà thơ Vũ Đình Liên đã phải mô tả một cách chua xót:

Mỗi năm hoa đào nở

Lại thấy ông đồ già

Bày mực Tàu giấy đỏ

Bên phố đông người qua...

Bao nhiêu người thuê viết

Tấm tấc ngợi khen tài...

Nhưng mỗi năm mỗi vắng

Người thuê viết nay đâu

Ông đồ vẫn ngồi đấy

Qua đường không ai hay

Lá vàng rơi trên giấy

Ngoài trời mưa bụi bay...

5. Tranh Tết.

Tranh vẽ được dùng để trang trí trong nhà cho những ngày Tết. Thường thường, cứ mỗi cuối năm là người ta lại dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa để chuẩn bị đón Xuân, và những bức tranh cổ giúp cho việc trang trí được thêm lịch sự, thanh tao. Tranh cổ có nhiều loại, một số phát xuất từ Tầu, dùng những điển tích của Tầu. Một số của Việt Nam, dựa trên những truyền thuyết truyền miệng, biến cố lịch sử hay huyền thoại Việt Nam. Bức tranh “Ngutu Lang, Chức Nữ” sau đây là một trong những bức tranh có nhiều ý nghĩa đối với dân Việt Nam, nhất là trên phương diện văn hóa:

Ngutu Lang là một chàng chăn trâu trên thiên đình, chuyên nghề chăn trâu, yêu thương một nàng Chức Nữ, con gái Thượng Đế, chuyên nghề thêu dệt. Thượng Đế thấy hai người yêu nhau chân thành thì cảm động, đích thân làm đám cưới cho hai người.

Sau khi chung sống với nhau, cả hai vì mãi sống trong ái ân mà quên cả bổn phận của mình: Ngutu Lang thì biếng học, bỏ bê công việc đồng áng; còn Chức Nữ thì bỏ cả kim chỉ. Thượng Đế thấy vậy giận dữ đầy hai người hai bên bờ sông Ngân Hà, chỉ cho gặp nhau mỗi năm một lần vào ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch. Cứ mỗi năm vào ngày này, Thượng Đế lại sai một bầy quạ đen bay lên trời để bắc thành một cái cầu, gọi là cầu Ô-Thước (tức cầu Quạ Đen) cho hai người qua gặp gỡ nhau.

Nhưng mỗi lần gặp nhau, hai

người chỉ biết khóc, chung hòa những giọt nước mắt buồn vui, ân ái rơi xuống thế gian thành mưa không ngớt.

Cứ mỗi năm vào khoảng đầu tháng bảy Âm Lịch, miền Bắc lại có những cơn mưa nặng hạt kéo dài nhiều ngày; người ta gọi đó là “mưa Ngâu,” đọc trọ đi từ chữ “Ngutu” (vì



người Việt Nam cho Ngutu Lang là một vị thần nên kính ngưỡng và tránh gọi trực tiếp tên Ngutu).

Bức tranh “Ngutu Lang, Chức Nữ” tả lại cảnh chia ly của hai người ở hai bên bờ sông Ngân, với đàn quạ đang bắc cầu Ô Thước.

6. Cành Đào.

Điểm đặc biệt của miền Bắc Việt Nam là cứ mỗi dịp vào Xuân là hoa đào lại nở rộ; điều tương tự xảy ra cho hoa mai ở miền Nam. Vì thế, đào và mai là hai loại hoa đặc trưng cho ngày Tết ở Việt Nam.

Cho hoa mai, người ta phải cắt xén sao cho cành mai càng ít lá, nhiều hoa càng tốt, và phải nở ra vào khoảng mồng một Tết.

Cho hoa đào, người ta thường kén giống bích-đào, tức là loại chỉ có hoa màu đỏ tươi mà không có quả. Phong

tục chơi hoa đào bắt nguồn từ sự tích về hai vị thần Uất-Lũy và Thần-Trà:

Ngày xưa ở núi ĐỘ-Sóc có hai vị thần là Thần-Trà và Uất-Lũy cai quản đàn quỷ. Quỷ nào làm hại dân gian sẽ bị trừng phạt ngay.

Ngày nay cành đào ngày Tết tượng trưng cho hai vị thần trên. Ma

quỷ trông thấy cành đào phải tránh xa, do đó hương hồn tổ tiên sẽ không bị ma quỷ quấy nhiễu.

7. Hái Lộc Đầu Xuân

(Lộc: ơn bổng, ơn huệ; còn là cành cây non).

Sau khi đi lễ đêm cuối cùng của năm cũ (quen gọi là đêm 30 Tết), người ta thường ghé lại các cây cổ thụ nơi đình, chùa, hái một cành non đem về gọi là cành lộc; ngụ ý xin Trời Đất đổ tràn ơn huệ xuống cho gia đình người hái trong suốt năm mới. Cành lộc sau khi hái về sẽ được treo trước cửa nhà hoặc cắm trên bàn thờ, tùy theo mỗi gia đình.

8. Dựng Cây Nêu

(Nêu = Nâng lên)

Từ lâu đời đã có truyền thuyết về cây nêu:

Ngày xưa có một thời quỷ thường

quấy nhiễu các chùa và dân gian nhiều quá khiến mọi người phải cầu khẩn Phật. Phật liền xuống thế bắt lũ quỷ. Quỷ van lạy xin tha và từ sau xin chùa không dám quấy nhiễu nữa.

Quỷ xin dấu hiệu để tránh thì Phật trả lời rằng nơi nào có cột phướn cây nêu và có rắc vôi trắng thì đó là đất Phật, cần phải tránh.

Từ đó, cứ Tết đến là người ta cho dựng cây nêu ở các chùa. Dân gian cũng bắt chước trồng cây nêu trước cửa nhà. Những cây nêu ở các chùa khác với cây nêu ở nhà. Đỉnh cây nêu ở chùa có ngọn phướn (cờ chữ nhật dài), có chiếc khánh sành lủng lẳng, chạm vào nhau gây tiếng động leng-keng, và một bó vàng. Nêu ở nhà trái lại không có ngọn phướn.

Tới ngày mồng 7 Tết, người ta hạ cây nêu xuống sau một cuộc cúng lễ Trời Đất ở ngoài sân gọi là Lễ Khai Hạ. Sau đó, mọi người bắt đầu làm việc trở lại cho một năm mới.

9. Hòn Non Bộ và Bể Cạn.

Hòn non bộ và bể cạn là những thú tiêu khiển trang nhã của giới trí thức Việt Nam. Thường thường, người ta dựng hòn non bộ bằng cách cắt rễ cái của các cây và trồng trong một bể cạn. Khi cây già đi, các rễ phụ sẽ cung cấp không đủ chất bổ để nuôi cây cho lớn như bình thường. Bể cạn sẽ được thiết trí với những gò san hô hoặc đá sao cho trong giống hình đồi núi. Các cây cầu giả sẽ được dựng lên, và sau cùng trông giống như một vùng đồi núi có nhiều loại cây khác nhau. Trong những dòng suối giả và nước chung quanh hòn non bộ, người ta thả các loại cá kiểng đủ màu.

Tết đến, các cụ thường uống trà đậm, nhai kẹo mạch nha và ngắm hòn non bộ, coi đó như một giang sơn riêng của mình.

10. Cây Cảnh.

Giống như hòn non bộ, đây cũng là một thú giải trí rất thanh tao. Những cây cảnh như lan, cúc, sơn-trà (trà núi), mẫu đơn, hồng, huệ, hoặc những cây như mai, đào, quít, cam, bưởi, v.v...

được trồng đầy vườn, bao quanh hòn non bộ. Chung quanh vườn còn trồng đủ loại hoa thơm để hương hoa và cảnh trí có thể hòa hợp với nhau.

11. Cờ.

Là thú tiêu khiển cần rất nhiều trí năng của bộ óc. Hai bên đều phải tính trước từ nhiều nước. Chỉ lỡ một nước thôi cũng có thể dẫn đến thảm bại. Cờ tướng gồm có hai loại là cờ quân và cờ người: cờ quân dùng quân cờ để chơi trên bàn cờ và cờ người dùng người đứng thay quân cờ, chơi trên một bãi đất rộng, có chiêng trống thúc giục, cổ võ. Về truyền thống cờ tướng, đã có một truyền thuyết trong lịch sử Việt Nam:

Vào năm 1341-1360 ở thời vua Trần Dụ Tôn, nước ta đang ở trong thời kỳ bị nước Tàu dòm ngó muốn xâm lăng. Vua Tàu sai sứ giả sang nước ta để thách đấu cờ với vua Dụ Tôn. Nhà vua rất lo ngại, sai tìm người tài giỏi để đấu cờ với sứ giả Tàu. Khi ấy có một người tên Vũ Huyền là mộ cao thủ về cờ tướng. Vũ Huyền cam đoan sẽ thắng sứ Tàu nhưng trận đấu phải bắt đầu vào giữa trưa và ông phải được đứng hầu cận vua trong lúc đánh cờ.

Trận đấu diễn ra ngoài bầu trời, kẻ hầu cận phải đứng che lọng cho Vua và sứ giả Tàu. Lọng Vũ Huyền che cho Vua có đục một lỗ thủng để ánh mặt trời chiếu qua. Vũ Huyền hướng dẫn tia nắng chiếu xuống trên bàn cờ để Vua theo đó mà đi. Kết quả là vua Dụ Tôn toàn thắng. Nhờ chiến thắng này mà vua Tàu cho vua Dụ Tôn là người tài mà không dám gây hấn.

Ngày nay, cờ tướng là một trong những trò chơi truyền thống của dân tộc Việt Nam ta, nhất là trong những ngày hội xuân.

12. Súc Sắc. Súc Sẻ.

Tại những làng quê ở miền Bắc Việt Nam, trong những đêm 30 Tết, trẻ con nhà nghèo thường tụ tập thành từng đoàn, đến những nhà giàu trong làng để xin tiền. Đứa đi đầu cầm một cái lon hoặc một ống tre, vừa đi vừa

gõ, trong khi cả đám hát theo bài đồng dao sau đây:

*Nhà nào, nhà này,
Còn đèn, còn lửa,
Mở cửa cho anh em chúng tôi vào.
Bước lên giường cao,
Thấy đôi rồng ấp.
Bước xuống giường thấp,
Thấy đôi rồng châu.
Bước ra đằng sau,
Thấy nhà ngói lợp.
Voi ông còn buộc,
Ngựa ông còn cùm.
Ông sống một trăm,
Thêm năm tuổi lẻ.
Vợ ông sinh đẻ
Những con tốt lành,
Những con như tranh,
Những con như rỗi.*

(1) Giường cao: giường có chân cao.

(2) Rồng ấp: rồng ở đây chỉ sự giàu sang, phú quý.

(3) Giường thấp: giường có chân thấp, là loại giường thứ nhì ở Việt Nam.

(4) Nhà ngói: mái ngói là thứ mái nhà làm bằng đất đỏ, biểu tượng của sự giàu có. Bởi vì ở Việt Nam, chỉ những nhà giàu mới dám lợp mái ngói.

(5) Một trăm: tức một trăm tuổi, là lứa tuổi mà người Việt cho rằng đã “thọ,” tức là sống lâu mộ cách lý tưởng rồi.

(6) Như tranh: ở đây chỉ những đứa con lý tưởng, đẹp như tranh vẽ.

(7) Như rỗi: ở đây chỉ những đứa con mập mạp, mũ mẫm như những chú búp-bê trong tuồng múa rối (kiểu puppet show của Mỹ).

Dĩ nhiên, trên đây chỉ là những phong tục phổ thông nhất của ngày Tết. Muốn biết tất cả mọi phong tục, người ta cần đi khắp bờ cõi Việt Nam để tra cứu ở từng địa phương. Dẫu sao, bài viết này cũng đã phản ảnh phần nào những phong tục chính của người Việt Nam trong ngày Tết, góp phần nhỏ nhỏ trong công cuộc phát triển kiến thức cho giới trẻ và bảo tồn văn hóa nước nhà. □

THE CUSTOMS OF TẾT

The Non Sông Magazine Staff Writers

I. General Information about the Lunar Calendar

In Viet-Nam, the calendar is based on the cycle which the moon revolves around the earth. According to the Lunar calendar, there are 12 months in a year, 29 or 30 days in a month, and 355 days in a year. About once every four years there is a 13-month year (leap year) to adjust the cycle so that the beginning of each Lunar calendar year always occurs in the spring season.

In addition, there is a cycle of 12 years, symbolized by animals in the following order:

Tí (rat or mouse), Sửu (ox or carabao), Dần (tiger), Mẹo (cat), Thìn (dragon), Tị (snake), Ngọ (horse), Mùi (goat), Thân (monkey), Dậu (chicken or rooster), Tuất (dog), Hợi (pig). There are also 10 “Thiên Can’s” in the following order: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý which come from oriental astrology.

The formal name for each year is the combination of one of the 12 ani-

mal names and one of the 10 Thiên Can’s. The following year will bear the name of the next animal and Thiên Can on the lists. (e.g., Mậu Thân, Kỷ Dậu, Canh Tuất, etc.) Therefore, each combined name will repeat every $(12/2) \times 10 = 60$ years. For example: 1968 was named Mậu Thân, and this name will recur in 2028, completing a cycle of name combination.

Note that there are some differences between the Chinese and Vietnamese naming conventions for the animals:

* Mẹo (cat): The Chinese call this the year of the Rabbit. This is reasonable if we noticed that the early Chinese led a nomadic life while the Vietnamese lived in farming communities. The big pasture land of China was a good place to raise rabbits while the Vietnamese household kept cats to catch mice. Moreover, the Vietnamese have always been family oriented, living in villages surrounded by bamboo fencing.

* Mùi (goat): means the domes-

tic goat. The Chinese refer to this year as the year of the Ram. The difference probably arose from the lifestyles explained above.

* Hợi (pig): the domestic pig. The Chinese choose to name this year the Boar.

* Sửu (ox): The Chinese symbolize this year with the Buffalo while the Vietnamese prefer to use the farm ox called the Carabao.

II. The Origin of Tet.

Until now no one could be certain when Tết had originated. Based on the figures carved on the Ngọc Lũ brass drum found in Đông Sơn, south of Hà Nội, one can imagine the group activities, especially the dragon boat races and the dances that took place about 1,000 BC.

Northern Viet-Nam, the birth place of the Vietnamese culture, could be considered as the ideal place in the spring season. Even the spring rain in northern Việt-Nam is very light; it only drizzles enough to damp one’s

clothes. It is so natural to feel like celebrating in that ideal weather, hence Tết was born.

III. The Tết Family Customs

Tết is the occasion for people to show love for one another through wishes and gifts at the beginning of the year. Tết is a time to visit relatives and commemorate one's ancestors. Tết is also a time for forgiveness and reconciliation. According to Vietnamese Tết tradition, everyone wants to enjoy the whole celebration. Hence, everyone tries to be in his best mood; parents try not to scold the children, and adults try to heal old wounds and to forget about conflicts happened during the year.

1. Firecrackers

During Tết people light firecrackers to celebrate the New Year. Many superstitious people believe that the loud sounds of the firecrackers could drive away evil spirits or haunted souls, hence their business will prosper in the new year.

2. Longevity Wishes

New Year's Day is the time for the children and grandchildren to wish their parents and grandparents a long and healthy life. According to the Vietnamese custom, young people will all gather to wish the elders good health to show love and respect for their ancestors, grandparents, and parents.

3. Lì Xì (Children Gift Giving)

During Tết young Vietnamese children eagerly await money given to them by their parents, aunts and uncles, older brothers and sisters... This is also the time for them to realize that they are a year older.

4. The First Footer

Many people believe that the first person who comes to their doorstep on New Year's Day is the one who would bring either good or bad luck for the whole year. Therefore, they usually ask a lucky person to set the first step into the house for them.

Sometimes the owner himself performs this ritual if he cannot find any other person.

IV. The Social Customs During Tet

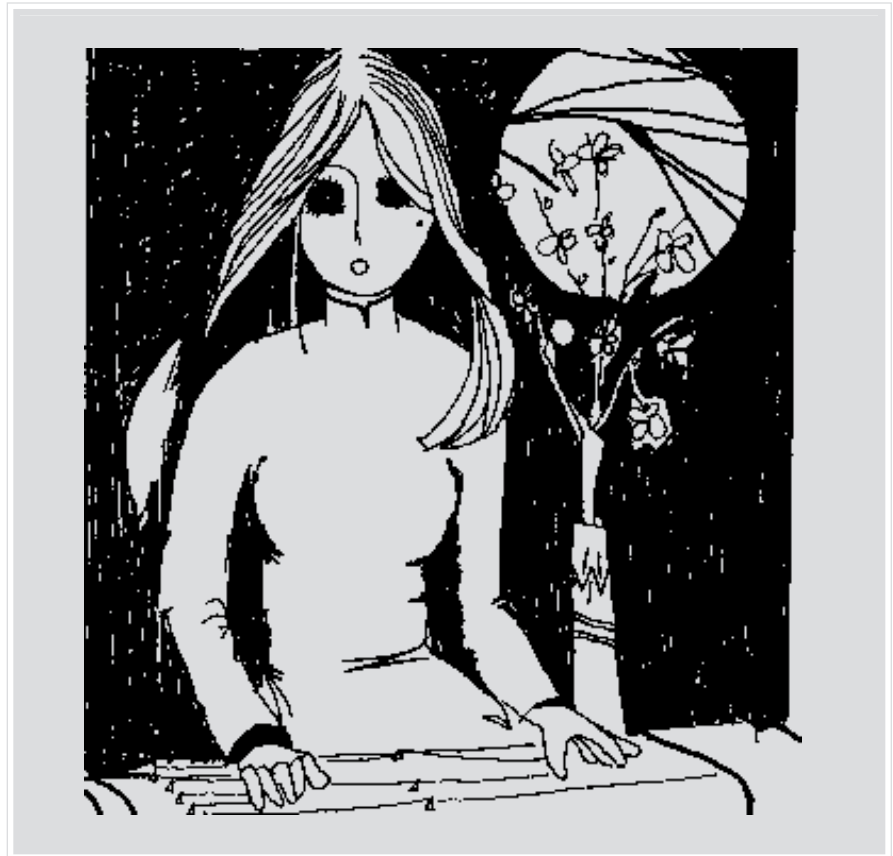
1. The Tết Festival

Living in an agricultural country, most Vietnamese do their farmwork during the year so that when Tết comes they can have some rest. Hence, each village holds its own festival in the spring. Although each vil-

lage has a different schedule, people usually choose to have the festival during Tết.

the race more exciting. This activity can be seen on the Ngọc Lũ brass drum, a 3,000 years old artifact found in northern Viet-Nam.

b. Bird Liberation: In ancient times, pigeons were used to deliver news and messages because they possessed outstanding homing skills. Some people would bring their pigeons to the Tết festival to compete. Usually the owners train their birds so that upon hearing a drum beat they



lage has a different schedule, people usually choose to have the festival during Tết.

a. Boat Races: The Vietnamese ancestors were skillful sea warriors. The first naval troops were headed by Caso Nhựt, a courageous leader under Trưng sisters in the year 50 AD. According to tradition, people usually organize annual boat race. The participants can race as teams or individuals. Usually people beat drum to make

would all fly up. The owners are judged on the choice of pigeons, the way they are raised, and the way they are released.

c. Swinging Contest: The swing is usually installed on a field on the 25, 26 of the twelfth month. It is composed of eight bamboo trees divided into two groups of fours. On top of each bamboo tree a flag is tied to signify the village's festival symbol. The swing seats are attached by strings to

the top of the bamboo trees so that young men and women in the village can stand and swing. Due to the flexibility of the bamboo trees the swing can get very high. This is the favorite game for young people.

d. Wrestling: This game demonstrates the spirit of martial art. The wrestlers are those with good martial arts skills. When they come to the ring they only wear a loin cloth. The judges are selected from the elders of the village. The spirit of the game is uplifted by the constant beating of the drums

e. Singing Contest: The contest is composed of 3 categories: hát đối (counter singing), hát ví (analogous singing), and hát đố (riddle singing). The purpose of the contest is to give the young men and women of the village a chance to meet and to show the love for one another.

* Hát đối: The group is divided into a men's and a women's sides; one side sings a sentence or question and the other side counters with a witty response.

* Hát ví: Usually the lyrics come from short love poems written in comparative style. For example:

Now that I have met you,
I feel like fish in water, like clouds
with dragon.

Clouds and dragon draw wind and storm,

Fish in water merrily swim.

* Hát đố: One side sings a riddle and the other side tries to come up with the answer. The lyrics come from popular folk songs. The singing styles vary from province to province. For example:

-What is small and hot?
What is small yet powerful?
-Peppercorn is small and hot.
Coin is small yet powerful.

2. Lion Dance

The origin of the dance is unknown-it is not known whether it was started in Viet-Nam or China. One can

only be certain of the following facts:

- Lân is one of the four mythical animals: Long (dragon), Ly (or Lân is an animal that has a lion's head and a horse's body), Quy (turtle), and Phượng (phoenix). According to mythology, Lân is a kind of lion, hence the dance should be called Lân dance. To the Chinese, Long or dragon is also a mythical animal.

- Dragon dance is a children's group activity. In past times, when there were not a lot of recreational activities, the colorful and powerful shape of the lân attracted children's interests, giving them a joyful time.

- The differences between Lân and Long are the tail and the head: Lân's tail is short while Long's tail is long. Furthermore, the dance techniques are different: Lân dance requires agile, and graceful movements, henceforth less tiresome than the Lân dance.

Formerly, the dance troops only performed for royalty. This fact could be deduced from the names of Vietnamese dance songs such as "Phoenix Dance," "Royal Court Dance." However, when the feudal system came to an end, the dance was introduced to the general public. After each performance the dancers ask the audience for donation so they can buy equipment. Since the people love Lân dances they feed without hesitation to the Lân's mouth. According to true Vietnamese custom, the Lân dances are reserved for children only. Thus most of the them the dance is performed during the children's festival in the middle of the eighth month of the Lunar year.

3. New Year's Poetry Writing

This is the favorite pastime of the Vietnamese scholar. Being very fond of literature and poetry, the ancient scholar, usually on New Year's day, was inspired by the burning incense and the red firecrackers to create poems for the New Year. The poems usu-

ally praised the beauty of nature or the wonderful new year.

To the students, New Year's poetry writing symbolizes the Vietnamese love for education. They hope to succeed with their schoolwork in the coming year. When the Chinese influence started to die down in Việt Nam, this custom also followed.

4. Scrolls

In the cultured family scrolls are used as decorative items. The words are written in Chinese characters with gold and silver ink on red paper. They are usually wishes for the New Year. People believe that those wishes will bring luck to the family throughout the year so they use them as fits to friends. When Chinese Literature became less popular, scrolls also fell out of fashion, so much that a Vietnamese poet, Vũ Đình Liên, once bitterly described in his "The Old Scholar":

"Each year when the peach flowers blossomed

Once again appeared the old scholar

Laying out his Chinese ink and red paper

On the busy street

Many people came for his scrolls

Praising his talent

.....

But less people came as the years went by

Where have they gone?

The old scholar still sat there

Ignored by passerby

Dead leaves fallen on the paper

Rain dust swept by

This year when the peach flowers blossom

The old scholar does not return

People from years past

Where are their souls now?"

5. Tết Paintings:

Tết Paintings are used to decorate the house. Usually people start to clean and decorate their houses at the end of the year. Classic paintings help to make the house more elegant.

There are different styles: some originated in China depicting the Chinese historical stories, some from Vietnamese folklore or mythology. The painting with the subject “Ngũ Lang Chức

side of the *Ngân Hà* (the Milky Way), and they were allowed to be reunited only once a year on the 7th of the 7th month. On that date the King of Heaven ordered black ravens to fly up

Nữ” depicts the scene where the two young unfortunate people were on the two *Ngân Hà* banks while the ravens were constructing the *Ô Thước* bridge.

6. The Peach Blossom Branch

One of the special features of northern Việt-Nam is each year in the spring time, the peach flowers blossom, and the same occurs for “mai” flowers in the South. Hence, peach blossoms and mai blossoms are special symbols for Tết in Việt-Nam. People often give each other a branch of peach or mai blossoms. The mai branch has to be selected so that it only has a few leaves with a lot of flowers, and the flowers would bloom fully on New Year’s days. The peach branch is chosen so that it has a bright red color and fruitless. The enjoyment of the peach blossoms originated from the story of the two gods *Uất Lũy* and *Thần Trà*:

Once upon a time on Độ Sóc mountain there were two gods Thần Trà and Uất Lũy who watched over a group of devils and spirits. The spirits that were harmful to the people would be punished.

Later on, the peach blossom branch was considered to symbolize these gods. The evil spirits would be scared away when they saw the branches and, therefore, the spirits of the ancestors will not be bothered.

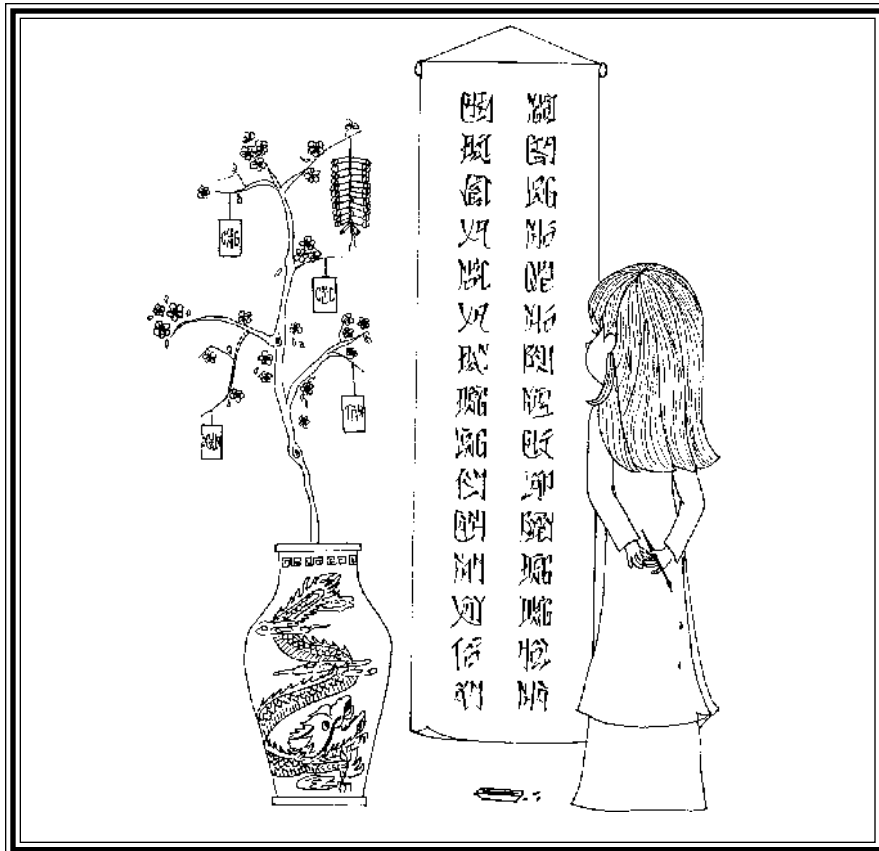
7. Hái Lộc

On New Year’s Eve, coming back from the temple, people usually stop by the big tree in the village to pluck off a young branch where the leaves are beginning to form since it symbolizes the favors that will be bestowed on the household by Heaven and Earth in the new year. The branch will either be hung in front of each house or displayed on the altar.

8. Cây Nêu (The Tet Pole)

There is a folk tale about the Nêu pole:

Long ago there was a period of



Nữ” is one of the most popular in Vietnamese culture:

Ngũ Lang was a carabao shepherd in heaven. He fell in love with Chức Nữ, the daughter of the King of Heaven, who specialized in weaving and embroidering. The King approved of their love and allowed them to get marry. However, after the wedding, the couple were so busy spending time with each other that they neglected their responsibilities: Ngũ Lang abandoned his studies and his agricultural tasks, and Chức Nữ forgot about her weaving and embroidering. The King noticed that and became very angry. He ordered to have them separated from one another. Each was sent to one

making a bridge called Ô Thước (Black Ravens) so the young couple could walk across to see each other.

However, during their brief reunion the young couple was so emotional that they could not do or say anything but cry. Their tears became heavy rain falling down on earth.

Each year early in the 7th month, northern Việt-Nam always experiences heavy rainfall which could last several days: people called it “Mưa Ngâu.” They altered the pronunciation of “Ngũ” since the Vietnamese always thought of Ngũ Lang as a god, they have to avoid pronouncing his exact name out of respect for him.

The painting “Ngũ Lang, Chức

time when the devil came to bother temples and people so much that people started to pray to the Buddha. Buddha then materialized to catch the veil spirits. The devils asked forgiveness and promised that they would never raise havoc again. The devil asked for a symbol from the Buddha. Buddha said wherever there is a Nêu pole with a long flag on the top and a white line around the foot, it is Buddha's territory and the evil spirits have to stay away.

Since then, when Tết comes, people set the Nêu pole up at the temple. Common people also started to raise the Nêu pole in front of their houses. But the pole in the temple is different from the one in front of the house. The top of the temple pole has a long rectangular flag, there is a chime, and some gold leaves. The pole in front of the house does not have the flag. On the 7th day of the new year, the pole is taken down in a ceremony thanking Heaven and Earth called Lễ Khai Hạ (The Ritual of Taking Down the Nêu Pole). After the ritual people start to go back to their usually daily chores.

9. Pond and Rock Works

Pond and rock works are the pastime favorite of the Vietnamese upper class. Usually, one sets up the rock work by cutting the main roots of trees and plant them in a shallow pond. When the trees grow old, the small pond would not provide enough nutrients to the trees, causing them to stay small. The pond is decorated with rocks to imitate mountains and hills. People also put in fish of different colors.

During Tết, the old men drink tea, eat candies and enjoy their pond and rock works as if they are in their own world.

10. Gardening

This is also an elegant pastime activities. The decorative plants such as orchid, chrysanthemum, camellia,

tuberose, rose, or kumquat, orange, grapefruit, tangerine... are grown in the garden, around the pond and rock work. Flowering plants that emit fragrance like gardenia are also popular since they create a harmonious atmosphere with the surrounding scenery.

11. Chess

This is a game that requires a lot of thinking. Both players have to precalculate their moves. One wrong move can cost a player the entire game. The chessmen can be real people; they move around in a big area where they are cheered by the sound of beating drum. There was a story in Vietnamese history relating to chess playing:

During the period of 1341-1369 when King Trần Dụ Tông was reigning the country, China was planning to invade Việt-Nam. The Chinese Emperor sent a messenger to challenge the Vietnamese king to a game of chess. The king was anxious to find a good chess master to meet the challenger. At that time there was a talented chess player named Văn Huyền, he guaranteed victory but the game had to start at midday and he had to stand besides the king. When the game started, Văn Huyền, disguised as an attendant, hold up a parasol for the king and the messenger. The king's parasol had a little hole on the top so the sun could shine through. Văn Huyền directed the sun ray so that it shone on the chess board showing where the king should make the next move. The result was that the king scored a victory over the Chinese messenger. The Chinese king thought that King Dụ Tông was talented and stopped his invasion plan.

Nowadays, chess is regarded as the national and traditional game in Việt-Nam, especially during the New Year.

12. Súc Sắc, Súc Sẻ

In North Vietnam villages, on New Year's Eve, the poor children

usually gathered into groups. They came to the rich houses to ask for money. The one in the front held a container or a hollow bamboo stick, he tapped on the stick as the group went along and chanted the following song:

*Which house, like this house,
Still bright with lanterns and fire,
Open the door for us to visit
Stepping on the tall bed¹
We see a couple of dragons, hatching.²
Looking down the short bed,³
We see a couple of dragons, serving.
Stepping to the back yard,
We see the brick roof.⁴
The elephant thou still tie,
Thee horse thou still hold.
Thou would live 100 years⁵
And would live five more.
Thee lady has
healthy children!
Who are as beautiful as ones on pictures
And as chubby as puppets*

(1) Tall bed: beds in Việt Nam are made of wood with four legs at the corners. Tall beds are ones with long legs.

(2) Dragon: implies the owner's prosperity.

(3) Short bed: beds with short legs.

(4) Brick roof: in Việt Nam, only the rich can afford brick roof, so that brick roof implies the rich.

(5) Live 100 years: in Việt Nam, the elder is more respectful than the younger, and the age of 100 is like a dream of many people.

Of course, the above are only some of the most common Tết traditional customs. If one would like to know all of the Vietnamese customs, however, one must travel throughout Việt Nam to search for different customs in each region. By summarizing some of the major Vietnamese Tết customs, this article hopes to contribute to the development of youths' knowledge and preservation of the Vietnamese cultural heritage. □

Hứa Hẹn Đầu Năm

Bùi Thanh Liêm

Huệ vừa xem ti-vi vừa ăn. Mắt nàng dán lên trên màn ảnh, miệng nàng nhai chóp chép, nhưng đầu óc thì lơ đãng đâu đâu. Giờ này hai cái giác quan thị và vị không còn có tí ép-phê nào đối với Huệ. Đài truyền hình đang chiếu lại màn kịch hài mà Huệ rất ưa thích, không hiểu tại sao hôm nay nàng thấy toàn là những trò diễn rất dở. Thậm chí cái món bún thịt nướng mà nàng đang xơi là món mà nàng ưa chuộng nhất, hôm nay bỗng trở nên nhạt nhẽo, vô vị.

Tất cả là do thằng chồng cà-chớn của nàng mà ra. Nàng đã cố gắng gạt hình bóng gã ra khỏi đầu óc nhưng không thể nào làm được. Hễ cứ nghĩ đến hấn là nàng cảm thấy sôi sục tâm can. Bà cụ mẹ của Huệ từ trong phòng ngủ bước ra, thấy con gái đang ngồi buồn xo trên ghế sa-lông. Cụ hỏi:

— Ừa, cái Huệ giờ này sao chưa về nhà?

Liều, bà chị của Huệ, trả lời thay cho cô em:

— Về sao được hở mẹ, vợ chồng tụi nó còn đang giận nhau mà!

Bà cụ xoa tay:

— Ôi dào, chúng mày lại cứ bày vẽ, rõ lắm chuyện. Vợ chồng đôi lúc cơm không lành, canh không ngọt là chuyện thường. Phải chấp nhận và tha thứ lẫn nhau thì mới sống được chớ.



Bà cụ chỉ nói thế, nhưng thật sự trong thâm tâm cụ không muốn con bé này dùng cái nhà của thằng con rể cụ để làm nơi lánh nạn mỗi khi vợ chồng nó có chiến tranh. Ngày trước, sau khi tống được “quả mìn nổ chậm” này đi, cụ mừng hết nấc. Tưởng thoát nạn, nhưng không. Bây giờ hễ cứ lục đục là nó lại mò về đây đòi ăn vạ.

Dương, con rể của cụ, góp ý:

— Thì để đi ấy ở tạm đây vài ngày đâu có sao đâu, mẹ. Để khi nào dưỡng Ba nó biết lỗi, gọi điện thoại lại...

Huệ ngắt lời ông anh rể:

— Sức mấy, còn lâu đó. Bây giờ khứa lão có gọi lại năn nỉ em cũng chẳng thèm!

Cả người nói lẫn người nghe đều biết câu phát biểu vừa rồi không đúng sự thật, bởi vì mấy ngày tá túc ở đây hễ nghe thấy có tiếng điện thoại reo là Huệ cứ chạy lại hỏi ai gọi. Cái thái độ thấp thỏm, suốt ngày ngồi chầu trực bên cạnh điện thoại của nàng cả nhà đều thấy rõ.

Không riêng gì bà cụ, mà Liễu cũng muốn em gái mình rời khỏi nhà này càng sớm càng tốt. Mặc dù Dương, chồng nàng, chưa có thái độ gì có thể gọi là sàm sỡ, nhưng nàng thà cứ đề phòng trước cho chắc ăn. Liễu không bao giờ quên rằng ngày xưa chính Huệ mới là người mà Dương muốn tán tỉnh. Đạo đó, kệt cho gã là mỗi khi gọi lại để tán cô em mà cô chị cứ bắt điện thoại. Lửa gần rơm lâu ngày cũng cháy, và kết quả của sự bốc cháy đó là một bé trai thật xinh. Đến lúc đó thì Dương không còn một chọn lựa nào khác hơn là kết liễu cuộc đời độc thân của gã từ đấy. Gã tự an ủi rằng âu cũng là “tình em duyên chị”. Sau này Dương mới rõ là chị em Liễu có thông đồng trước và Huệ đã cố tình nhường gã lại cho cô chị.

Liễu bảo em:

— Tao thấy mày làm như vậy cũng quá đáng lắm, Huệ à!

Huệ quắc mắt nhìn chị:

— Em thấy chẳng có gì là quá đáng

cả. Chị thử nghĩ xem, ngày mới cưới khứa lão hứa hẹn đủ điều: nào là cai thuốc lá, bỏ uống bia. Bây giờ còn quá cha người ta. Gần đây lại sinh ra cái tật đánh bài. Không, em không thể chấp nhận có một người chồng như vậy được.

Dương chen vô một câu ba phải, vô thưởng vô phạt:

— Đúng rồi đó!

Dương vẫn tự hào là một người chồng mẫu mực, nhưng bạn bè thì gọi gã là “Nguyễn Thị”, chỉ vì cả đời gã không biết đến bia rượu và thuốc lá.

Liễu phân tích:

— Đàn ông ai cũng “tứ đổ tường”.

Thật ra dưỡng nó như vậy đâu có đến nỗi nào. Chỉ “mới” vì phạm có 3 điều thôi mà. Hơn nữa, theo chị nghĩ thì đàn ông mà không biết hút thuốc và uống bia thì không phải là đàn ông! Tục ngữ Việt Nam có câu: “nam vô tửu như kỳ vô phong”, em không biết sao?

Câu nói của Liễu làm chồng như bị chạm phải nọc mà nàng nào hay. Dương ra vẻ bất đồng:

— Em nói vậy thì anh bắt đầu tập uống rượu và hút thuốc cho em vừa lòng.

Liễu ôm chồng:

— Em lỡ miệng nói bậy cho em xin lỗi đi mà. Em chỉ muốn nói đến những người đàn ông khác thôi, còn chồng của em thì không bia, không thuốc cũng là đàn ông.

Đúng là lưỡi không xương nhiều đường lác léo. Nhìn cái cảnh bà chị và ông anh rể đang âu yếm trên chiếc ghế đôi làm Huệ cảm thấy chướng mắt, và tủi thân vô cùng. Mẹ nàng khuyên:

— Thôi, mẹ nghĩ con nên về nhà đi, để chồng nó mong. Còn vài ngày nữa là Tết rồi, vợ chồng nên nhường nhịn lẫn nhau để giữ hòa khí trong ba ngày xuân.

— Không, con không về đâu. Cùng lắm thì ở lại đây ăn Tết với bố mẹ và chị Liễu luôn, có sao đâu.

Liễu nghe nhỏ em thốt ra câu đó

làm nàng nảy người lên một cái như bị điện giật. Tính nàng giống bà mẹ ở chỗ hay tin dị đoan. Nàng nghĩ mấy ngày đầu năm mà cứ phải nhìn cái bản mặt hăm tãi của nhỏ em nàng sợ bị xúi quẩy trọn năm. Nàng tìm cách dụ Huệ về nhà:

— Có gì thì cứ về nhà trước cái đã, mọi sự để hạ hồi phân giải. Vợ chồng đầu năm mà lục đục thì sẽ gây lộn suốt năm cho mà xem.

— Em chẳng sợ!

Huệ tuyên bố một câu chắc nịch. Dụ không được thì dọa. Liễu định hăm dọa nếu nhỏ em không nghe lời thì buộc lòng nàng phải mời nó ra khỏi nhà. Bỗng dưng lúc đó có tiếng reng điện thoại. Từ ngày Huệ sang đây lánh nạn, hễ nghe có tiếng điện thoại là nàng nói liền:

— Nói là em không có ở đây!

Nàng nói mãi đâm ra mỗi miệng và bằng thừa, vì đâu có ai gọi lại kiểm nàng. Bây giờ thì nàng chẳng còn buồn lập lại cái điệp khúc này nữa. Sẵn tiện đang ngồi kể cái điện thoại, Huệ đành phải nhắc ống nghe.

Nét mặt của Huệ biến đổi dần dần, càng lúc càng tươi hẳn ra. Chỉ cần nom qua nét mặt này thì cả nhà đều biết người gọi là Dư, chồng nàng. Huệ nói một câu nhỏ nhẹ trước khi gác máy:

— Dạ, chiều nay em về với mình.

Huệ đặt điện thoại xuống rồi quay qua mẹ:

— Nhà con mới gọi lại xin lỗi và kêu con về. Ảnh nói Tết nhất đến nơi rồi, ảnh không muốn vợ chồng bất hòa trong ba ngày xuân. Đúng như mẹ nghĩ đấy.

Bà mẹ hả hê:

— Ít ra phải như thế. Thế mới đáng là rể của nhà này chứ!

Huệ nói tiếp:

— Nhà con cũng hứa là từ nay sẽ noi gương anh Dương, tức là không bia, không thuốc, không cờ bạc. Đây cũng là quyết tâm của nhà con trong năm mới.

Nói xong Huệ đi vào phòng thu

xếp đồ đạc. Trên điện thoại lúc này Huệ nói với Dư là sẽ về nhà chiều nay. Nàng chỉ nói vậy để làm cao một chút thôi, chứ thật sự nàng đang nôn nóng muốn rời khỏi đây càng sớm càng tốt.

Huệ lái xe vào khu siêu thị Phước Lộc Thọ để mua vài món bánh mứt về cúng ông bà trong ba ngày Tết. Về đến nhà, nàng đậu xe từ đằng xa trước cổng. Nàng muốn dành cho chồng một cái ngạc nhiên.

Từ ngoài cổng bước vào Huệ đã nghe có tiếng người cười nói vang vọng từ bên trong phòng khách; tiếng đàn ông ồn ào như vỡ chợ. Huệ vào nhà bằng lối ga-ra. Nàng dần dần vỡ lẽ, thì ra thằng chồng mắc dịch của nàng vẫn chứng nào tật nấy, đang tụ tập bạn bè để nhậu nhẹt và đánh phé. Thế mà hồi nãy gã dám hứa hẹn đủ điều trên điện thoại.

Huệ bực quá, ném cái giỏ đựng bánh trái một cái rầm lên trên sàn gỗ. Tiếng động làm Dư giật mình. Gã vội tạm rời cuộc vui, bước xuống từ phòng khách, đi chân nam đá chân xiêu. Dư ngạc nhiên khi nhận ra sự hiện diện của bà vợ ở nhà bếp. Gã lên tiếng hỏi:

— Ủa, em về hồi nào vậy? Sao hồi nãy em nói là chiều mới về mà?

Huệ nghiêng rằng:

— Anh có hứa với tôi là bỏ nhậu nhẹt, cờ bạc rồi, phải không?

Dư tỉnh bơ:

— Đúng vậy!

Huệ chỉ lên phòng khách:

— Anh giải thích cho tôi nghe. Mấy ông đang tụ tập làm gì trên phòng khách?

Dư gãi đầu:

— Anh có hứa với em là anh bỏ mấy cái tật xấu này. Nhưng có một cái tật xấu nữa mà anh chưa bỏ được.

— Tật gì?

Dư cười ruồi, và đáp ngon lành:

— Tật nói dối! □

Chúc Mừng Năm Mới
Nguyễn Đán Đình Sửu

Bài thơ xuân

Tôi đang viết một bài thơ nho nhỏ
Giữa giao thừa, trên từng bước tha phương.
Toàn những câu thoát thai từ nỗi nhớ
Cho những gì còn để lại quê hương!

Cho em bé đang thiếu ăn thiếu mặc
Mỗi xuân về, một dịp khổ đau thêm
Manh áo mới dù trong mơ không chắc
Món đồ chơi, xa quá biết đâu tìm!

Cho những cháu con tuổi vừa độ lớn
Ngỡ cut rồi nên chẳng có tương lai
Giữa xã hội đang vô cùng hỗn độn
Xảo trá lọc lừa, ai chết mặc ai!

Cho những đứa em, những cô cháu gái
Bước cùng đờ, đành chọn kiếp ăn sương
Tuổi mười ba, mang bào thai hủy hoại
Không Kiều nhi cũng cay đắng đoạ trường!

Cho tất cả bà mẹ già khốn khổ
Còng lưng mang những năm tháng đau buồn
Sáng tinh mơ đã ra ngồi góc phố
Dăm mớ hành ngò, cũng một chuyến buôn!

Cho những người cha ngập đầu nắng lửa
Quánh trong chân nước mắt trộn bùn lầy
Niềm ước mơ đủ cơm ngày hai bữa
Rất bình thường nhưng cũng rất chua cay!

Cho những cụ già, những ông, những bác
Chết không người được nỗi nhọc sơn hà
Còn trong tim nhiều đêm nghe muỗi xát
Ngày cuối đời, ai nấy một thây ma.

Cho đất mẹ từng giờ rách nát
Kể từ ngày lịch sử lật trang đen
Chưa trừ được lũ hại dân phá nước
Lỗi ở chúng con một lũ uơ hèn!

Cho người lính của hai miền đã chết
Chắc còn đau cảnh huynh đệ tương tàn
Tội nghiệp các anh máu xương phí hết
Cõi linh hồn, chúc tất cả bình an!

Và cho tôi thêm một năm lưu lạc
Xứ sở người làm một kẻ ngụ ngụ
Vần thơ xuân vẫn từng câu man mác
Niềm nhớ thương, nỗi tuổi nhọc không bờ!

Thanh Hữu Huyền

Không duyên có

*Nhỏ với ta chỉ là thân thời đấy!
Nhưng mà sao ta day dứt cõi lòng
Khi mỗi lần có kẻ khác ngắm trông
Theo bóng nhỏ khuất dần theo lối ngõ
Ta cảm thấy mặt mình như ửng đỏ
Ta ngại ngùng khi nhỏ mỉm cười tươi
Oái một ai hay giữa phố không người
Cũng đã đủ làm lòng ta nghi vấn
Ta muốn hỏi sao nhỏ cười vô vấn,
Nhỏ muốn làm ta tự tức phải chăng?
Rồi lặng thinh ta chẳng nói chẳng rằng
Như đã giận chỉ vì nguyên nhân ấy
Chắc có lẽ ta quen hơi lắm đấy
Nhỏ với ta chỉ mới bạn thân thời!!!
Hay phải chăng ta đã lỡ yêu rồi
Mèn ta cứ buồn vui vô duyên có.*

Ôu Trung Nhân



Xuân ca

*ta mới thấy xuân nhập hồn vũ trụ
tuổi thời gian đo bằng tuổi trăng sao
trên đỉnh núi cây nẩy chồi đâm nụ
rạng ngàn mây vàng tia đón xuân vào
những cành mai rực nụ vàng điểm tuyết
hội vườn xuân rộn rã khắp muôn phương
gió nhẹ rung trên những cành lộc biếc
cả ngàn hoa cùng tấu khúc nghệ thường
người tự dó về đây đêm trừ tịch
đốt đỉnh trầm cho hương ngát bay xa
trong bóng tối một đêm dài tịch mịch
nét mực mờ trong dáng liễu thướt tha
rũ bớt áo phong sương ta nhẹ bước
hồn lâng lâng như thượng uyển muôn hoa
không thời gian, không cả dù sau trước
cùng đất trời rộn rã khúc xuân ca.*

Trần Đình Ngọc

Tìm Em

Ariane Phạm (Golden West College)

Mấy hôm vì bận rộn kiểm tra mãi sáng hôm nay Tịnh mới rảnh rỗi đến ngắm triển lãm tranh trong sân Cafeteria. Các bức tranh đều bán với giá \$5 dollars cho các sinh viên trong trường.

— Ô, thật rẻ quá. -- Tịnh vừa nhoẻn miệng cười vừa nhìn tờ quảng cáo tranh trong tay.

Tịnh thích nhất các bức tranh ba chiều (3 dimensions) thật ngộ nghĩnh. Cứ nhìn đắm đắm vào bức tranh độ năm phút thì tự nhiên một hình ba chiều từ từ sẽ hiện lên. Tịnh chợt nhớ lần đầu tiên nhìn bức tranh, nhỏ đã bị các màu sắc sắc sỡ làm hoa cả mắt. Sau vài lần “nhức đầu nhức mắt,” nhỏ đã quen dần và đã khám phá ra sự vi diệu của các bức tranh “ấn” này. Tịnh ngừng lại và ngồi trước một bức tranh lớn ba chiều dựa vào tường, tay chống lên cằm và mặt nhìn thẳng vào bức tranh ra vẻ suy tư.

Thức đang rảo bước về hướng phòng ăn bỗng dừng lại. Thức ngồi

xuống chiếc bàn trống gần đó, vội vàng mở quyển tập nháp đang cầm. Cây bút chì trong tay Thức thoăn thoắt lên xuống, chạy ngang dọc trên trang giấy trắng thật nhanh nhẹn. Thức say sưa với những đường cong nét họa, đầu Thức lúc cúi xuống lúc lại ngẩng lên. Phải chăng là một họa sĩ đang trở tài? Thức vẽ thêm vài sợi tóc đã theo cơn gió thoảng phớt trên má cô gái ngắm tranh. Chiếc sơ-mi trắng cô mặc càng làm nổi bật mái tóc huyền quá vai cô. Dáng dấp cô ngồi chống tay lên cằm như đang mộng mơ điều gì. Thức thoáng ước mình là người “ấy” mà cô đang nghĩ đến. Cô gái trông thật dễ thương... Thức ngược lên và chợt bắt gặp cặp mắt cô bé nhìn về phía mình. Thức thật bàng hoàng khi cô ta rời chỗ ngắm tranh đang tiến tới. Mắt cô bé đầy vẻ lo lắng.

Tịnh sửng sốt khi nhận ra chân dung mình trên trang giấy. Tịnh nửa sợ hãi nửa không tin, mãi sau nhỏ mới ấp úng:

— Please, could you not draw me anymore?

Thức không trả lời, lặng lẽ nhìn xuống đất.

— “Chết rồi, phải nói sao đây.”

Thức nghe cô bé lí nhí bằng tiếng Việt.

“Thì ra cô bé là người Việt Nam. Hèn chi dễ thương quá,” Thức mừng thầm.

Tịnh lưỡng cống hỏi:

— Can you sell this picture to me, please?

Thức nhìn Tịnh đồng dạc trả lời:

— Bức vẽ này tôi không bán đâu.

Thức bật cười thành tiếng khi đôi mắt tròn xoe đầy ngạc nhiên của cô bé nhìn mình.

Mãi sau Tịnh mới mở lời:

— Anh...là người Việt hử?

Anh...anh làm ơn bán lại tấm tranh cho tôi.

Thức quả quyết:

— Tôi đã nói rồi, tấm tranh này tôi không bán. Nhưng để tôi mang về chấm phá vài nét rồi sẽ mang tặng cô. Được chứ?

Tịnh lúng túng:

— Tôi...tôi...

— OK, vậy mình gặp nhau ở đây tuần tới, cũng ngày này giờ này.

Tịnh chưa kịp trả lời Thức đã đứng dậy bước nhanh.

Thức ngoái đầu nhắc Tịnh:

— Nhớ ở đây nhé.

Tịnh nhìn theo dáng Thức mất dần sau cánh cửa phòng ăn. Tịnh ngẩn người suy nghĩ mãi, “Không biết cái anh đó là ai, sao mà trơ quá.” Nhưng nghĩ lại cũng thấy vui vui, thì ra “người lạ mặt ấy” cũng dân Mít như Tịnh. Suốt tuần lòng Tịnh nôn nao, mong sao đến ngày thứ sáu để Tịnh có thể ngắm tranh của mình. Tịnh nủ thầm, “Không biết mình còn nhận ra mình không? Kéo người trong tranh đẹp hơn người thật thì đau lòng quá.” Cuối cùng thứ sáu cũng phải đến. Tịnh bỏ hết công việc, cố gắng đến đúng giờ và hồi hộp chờ anh chàng lạ mặt hôm nào. Cô bé nóng lòng nhìn đồng hồ. Nửa tiếng rồi một tiếng trôi qua thật nhanh. Đã quá một tiếng

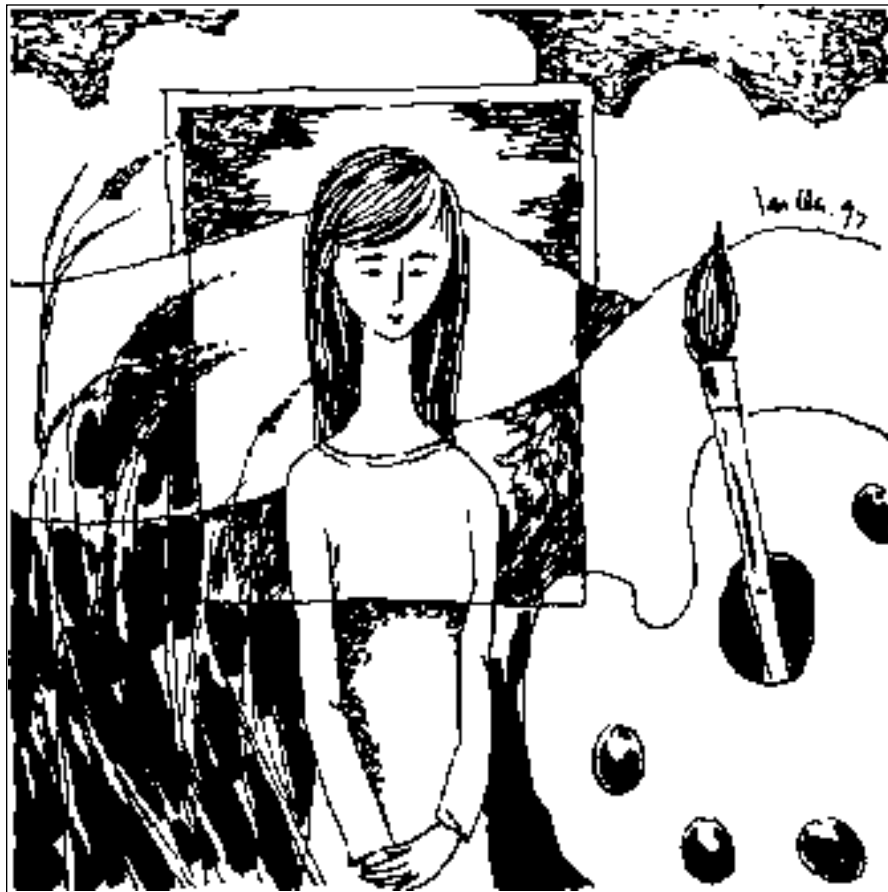
đồng hồ mà người vẫn biệt tăm tích, để Tịnh cuối cùng lặng lẽ bỏ đi... Thứ sáu tuần này nhỏ lại đến ngôi tại chỗ hẹn cũ nhưng nửa tiếng lại trôi mau. Tịnh nghĩ mình thật hoang đường, “Ai lại đợi chờ một người họ ‘Leo huyền’.” Thật vỡ vụn!! Tại sao mình lại dễ tin người như vậy.” Cô bé giận mình quá đỗi. Tịnh đứng dậy vội cất bước nhưng chợt nghe tiếng văng vẳng phía sau.

— Ê, cô bé, đợi tôi với. Đi mau vậy.

Mặc lời xin lỗi của Thức, Tịnh vẫn thản nhiên. Thức đặt bức họa trước mặt Tịnh nhưng cô bé lăm liếc nhìn cửa sổ.

Thức năn nỉ:

— Thôi cho xin đi nhé. Chiến tranh lạnh làm chi. Mình mới gặp nhau lần thứ hai thôi mà đã “bên ni bên nớ” rồi. Bữa ăn trưa nay cho tôi đãi để chuộc tội, coi như đánh huê vậy. Nào tranh nào ăn trưa, bữa nay có người trúng số thì phải!



Tịnh nhận ra ngay tiếng của anh chàng “họ Lèo” nhưng nhỏ không buồn quay lại, tiếp tục hưởng về phòng ăn.

Thức vội kéo chiếc ghế ngồi trước mặt Tịnh cố giải thích sự lỡ hẹn kỳ trước:

— Tuần trước bắt cô đợi, tôi thật xin lỗi. Tôi bận công chuyện nên không đến được. Hôm nay tôi có đem bức tranh cho cô. Mong cô sẽ thích.

Sự dí dỏm của Thức đã trong giây lát làm tan buồn bức trong Tịnh. Cô bé mỉm cười nhìn Thức. Tịnh và Thức kết bạn trong một tình huống bất ngờ. Tại khuôn viên đại học ở tỉnh lỵ nhỏ này chỉ có vồn vẹn không trên mười sinh viên Việt Nam. Hầu hết họ đều trưởng thành tại Mỹ. Từ cử chỉ, lối nói đến tên gọi của họ đều hấp thụ văn hóa Tây phương, duy chỉ có cái họ là hơi một chút Việt Nam thôi.

Nhưng điều đó càng gắn bó tình bạn thắm thiết giữa Thức và Tịnh.

Thức đứng sau lưng Tịnh đọc những dòng chữ trên trang vở:

— “Gặp nhau làm gì để rồi nhớ rồi mong...” Tịnh đang viết gì vậy? Xem nào, để anh sửa chính tả cho.

Tịnh loay hoay viết vội vàng đóng tập khi nghe tiếng Thức.

Cô bé lúng túng:

— Em...em không viết gì cả. Anh Thức này cứ trêu người ta hoài. Coi chừng bồn cô nương trở mặt à nghe!

Thức dỗ dành:

— Tịnh viết gì vậy? Cho anh coi thử được không?

Tịnh e thẹn trả lời:

— Không, em định viết mấy “chùm thơ thẩn” chơi thôi mà. Đưa anh coi để anh mang em làm trò cười sao.

— Thiệt mà, anh mới đọc mấy câu đầu thấy hay hay.

Suy nghĩ một lát Thức nói tiếp:

— Để anh mang đăng bài thơ của Tịnh trên báo Non Sông của Tổng Hội Sinh Viên nhé. Tụi này đang rất cần người yêu thơ yêu văn như em vậy. Hay anh mời Tịnh đến buổi họp ban biên tập báo Non Sông trên Tổng Hội.

Thức vẫn như vậy, ưa dụ Tịnh vào những quyết định bất ngờ như lần đầu hai đứa quen nhau. Tịnh không biết phải trả lời Thức ra sao nhưng kết cuộc cô bé đã không quản đường xa theo Thức lái xe hai tiếng đồng hồ lên Tổng Hội Sinh Viên làm báo mỗi chủ nhật. Không rõ từ lúc nào Tịnh đã hăng say báo chí cùng anh Thức. Đó là niềm an ủi duy nhất vì trước giờ Tịnh vẫn lẻ loi, xa lạ với mọi người. Tịnh thường mặc cảm quê mùa so với các người con gái duyên dáng khác cùng lứa tuổi. Tịnh không son phấn lại không biết chưng diện. Cô bé lúc nào cũng chỉ biết đến chiếc quần Jeans và sơ-mi trắng, đó cũng là y phục hằng ngày của Tịnh. Cô bé nghĩ dáng mình vốn trời bắt thấp, có chưng diện thì thấp vẫn hoàn thấp. Diện làm sao bằng người ta! Những ý nghĩ ấy làm Tịnh đôi khi thờ ơ lạnh lùng với chính mình. Tịnh đã rút vào một thế giới riêng để an phận. Cô bé rất sợ bị người ta đánh giá vì cô bé không biết đỡ lời nếu không may có người chỉ trích. Tịnh chỉ mong được yên thôi. Sự trầm lặng đã chiếm lấy con người Tịnh. Ngược lại cô bé đã trút hết tâm sự vào những trang nhật ký, những bài thơ, những mẩu truyện ngắn. Người ta thì mượn rượu giải sầu còn Tịnh mượn văn để giải khuây nỗi niềm. Tịnh luôn nghĩ mình là cô gái nhỏ tầm thường không đáng gây chú ý, một cô gái đây tự ti mặc cảm.

Thức chở Tịnh lên đồi hóng gió sau một tuần mệt nhoài với midterm. Tịnh ngược nhìn những tia nắng nhạt

Xuân Nhớ

Xuân lại đến, thu qua, lòng trống trải

Nhớ bóng người, nhớ mãi bước chân thu

Lá xào xạc đưa tin chốn sương mù

Gửi theo gió vi vu lời hội ngộ.

Nắng ơi nắng, sưởi lòng ta chẳng đủ

Một mùa xuân cõi mở sắc cánh đào

Cành mai vàng nở rộ lá xôn xao

Mừng Năm Mới! Nhưng sao Người chẳng thấy?

Vẫn âm thầm lời nguyện xưa giữ kỷ

Mong chúc Người hoan hỉ áo trắng ngần

Dù đành rằng chìm nổi nước triều dâng

Đời lần ước, nghìn lần trông, da diết

Yến oanh reo ngỡ bóng người tha thiết

Dòng sông hiền réo rách uốn quanh co

Qua núi trắng đồng cửa loài chim biển

Của mùa Xuân, sông núi của thiên nhiên.

Hải Ngọc Yến



photo: sunsite web site

thoi thóp cuối chân trời. Cô bé nhắm mắt hít thở ba hơi thật sâu để đón luồng không khí lành lạnh của buổi hoàng hôn vào đầy lồng ngực. Tịnh thầm ước thời giờ dài ra và chậm lại cho cô bé được tận hưởng giây phút

đầu xuống trang nhật ký dở dang.

Thức đã bị Tịnh làm ngây ngất ngay từ ngày đầu quen nhau. Cô bé không giống như những người con gái khác; cô bé có một cái gì thật lôi cuốn, thật thơ ngây đáng yêu. Tịnh không

quần Jeans và áo thun xanh thời trang bước xuống cầu thang. Cô bé vội hất mái tóc ngắn sang bên và nở nụ cười duyên dáng. Ái Linh, người em duy nhất của Thức, thật xinh xắn dễ thương.

Tịnh thường dạo quanh cái hồ nhỏ gần đó thưởng thức bức tranh sơn thủy thiên nhiên. Vào lúc hoàng hôn, những màu sắc tím, vàng, cam, xanh loang lổ trên nền trời trông như bát nước màu của họa sĩ.

thiên thần cạnh anh Thức. Những ngày hạnh phúc gần anh tuy đơn giản nhưng thật tuyệt vời. Nào những chủ nhật theo anh lên Tổng Hội Sinh Viên miệt mài báo chí, nào những bữa cơm trưa hối hả trước giờ vào lớp, rồi những kỳ midterm cùng anh “đóng đô” ở thư viện từ sớm đến khi bị đuổi ra ngoài. Với anh Thức, Tịnh có thể đôi khi làm con nít gọi ly kem bốn màu mà không sợ anh cười.

Tịnh thao thức cả đêm. Một chút gì vương vấn...len lén vào tâm hồn Tịnh. Tịnh lật nhẹ quyển nhật ký qua một trang trống. Cô bé bắt đầu những dòng chữ, “Hôm nay anh Thức và mình...” Tên “Thức” đã quá quen thuộc trên những trang nhật ký. Cô bé tự hỏi phải chăng tình bạn giữa hai người đang rẽ vào một ngã xâu xa hơn. Tịnh cảm nhận được sự thay đổi lớn trong lòng, một chút băng khuâng khi nhắc đến anh Thức. Nhưng những chớm yêu đương đều sớm bị Tịnh dập tắt. Tịnh không dám nghĩ xa xôi ngoài việc mong được gặp anh Thức mỗi ngày là cô bé mãn nguyện rồi. Cô bé nghĩ trên Tổng Hội Sinh Viên không thiếu người đẹp, sẽ không tới phiên mình, có lẽ anh Thức đã chọn được ý trung nhân rồi, có lẽ anh chỉ xem mình là người bạn thường thậm chí là người em gái đáng tội nghiệp thôi, có lẽ...có lẽ... Những sự sệt vu vơ quay cuồng trong tâm trí bối rối của Tịnh và cô bé thất vọng gục

đôi hỏi và thật tế nhị. Sự trầm lặng của cô bé càng tăng thêm sự huyền ảo và Thức càng tò mò muốn tìm hiểu thêm về Tịnh. Thật dễ thương đôi khi Thức chờ Tịnh ghé qua công viên trên đường về từ Tổng Hội. Cô bé rút từ túi áo những mẩu bánh mì khô và rải đầy đất. Bầy chim bồ câu đậu xà xuống mổ ngon lành. Những chú bồ câu mạnh dạn đến gần chân Tịnh để nhặt mẩu bánh mì. “Em Tịnh thật đầy lòng bác ái,” Thức thoáng nghĩ. Mỗi khi Thức cần giúp đỡ, cô bé đều hiện đến như đọc được ý nghĩ của Thức. Có hôm trời mưa tầm tã, Thức vừa bê thùng báo nặng vừa đội mưa. Lúc Thức ngừng lên thì bắt gặp Tịnh theo sau che dù cho mình. Cô bé nở nụ cười hiền hòa nhìn anh. Khi ấy Thức cảm thấy phấn khởi, gánh nặng của thùng báo nhẹ hẫng và hạt mưa buốt giá không còn ý nghĩa nữa. Thức thầm cảm ơn trời đã cho Thức gặp Tịnh. Anh rất mong dẫn Tịnh về ra mắt ba mẹ trong một ngày thật gần.

Rồi Thức cũng thực hiện được niềm ước. Thức mời Tịnh về nhà chơi, mượn cớ là phải vẽ xong tờ quảng cáo trước khi lên Tổng Hội hôm đó, nhưng sự thật là đã hoàn tất công việc từ tuần trước.

— Tịnh ngồi chơi đi, anh lên lầu vẽ nốt tấm banner rồi mình lên Tổng Hội. Để anh gọi nhỏ em xuống nói chuyện với Tịnh.

Một cô gái trạc tuổi 20 trong bộ

— Chào chị, em biết chị là chị An Tịnh.

Tịnh khẽ gật đầu trả lời:

— Em là Ái Linh phải không?

Ái Linh “ạ” nhẹ một tiếng đoạn cô bé nheo mắt nhìn anh Hai.

— Chị biết không, không có ngày nào mà anh Hai không nhắc đến tên chị. Há, anh Hai tính toán hay thiệt, rủ được chị An Tịnh về nhà ra mắt...à không...chơi với em nè.

Lời nói bất ngờ của cô em gái tinh nghịch làm Thức giật mình.

Thức vội đỡ lời:

— Con nhỏ nhiều chuyện. Mang chè cho chị Tịnh ăn đi.

Cả nhà Thức niềm nở đón tiếp Tịnh. Gia đình Thức tuy chỉ có bốn người nhưng thật nồng ấm. Hai anh em Thức lớn lên trong tình thương của ba mẹ và dưới mái ấm gia đình nên Thức luôn vui cười.

Có một ngọn đồi nhỏ được Tịnh đặt tên là “căn phòng thiên nhiên” vì mỗi chiều sau giờ tan học cô bé đều đến đây làm bài hoặc thả hồn lâng lâng theo từng cơn gió thoảng. Căn phòng này chỉ của riêng Tịnh mà thôi. Tịnh thích thú nghe tiếng líu lo của chim sẻ chuyền cành hoặc lặng ngắm bác mặt trời tắt đèn đi ngủ. Tịnh thường dạo quanh cái hồ nhỏ gần đó thưởng thức bức tranh sơn thủy thiên nhiên. Vào lúc hoàng hôn, những màu sắc tím, vàng, cam, xanh loang lổ trên

nền trời trông như bát nước màu của họa sĩ. Hôm nay Tịnh thêm một tuổi. Cô bé ngồi trên một gò đất cao, hồi hộp tháo món quà do chính cô bé tặng cho mình. Tịnh nâng niu quả bóng bằng thủy tinh (musical crystal snowball) và vặn dây cót ba lần. Một điệu nhạc êm ái trỗi lên. Cô bé lắc nhẹ quả bóng và những hạt tuyết bay lên trong nước. Lại một cái sinh nhật âm thầm qua vì không còn ai nhớ ngày này để tặng quà cho cô bé. Thật xót xa khi mỗi năm phải gượng cười mở món quà tự mình tặng. Tịnh nâng món quà thủy tinh nhìn qua làn nước mắt. Một căn nhà xinh xinh bao quanh bởi thửa vườn rau cải. Một ước mơ thật đơn giản nhưng sao khó đạt quá...

Thức lên đôi kiếm Tịnh. Anh mừng thầm khi thấy từ xa dáng cô gái trong bộ quần Jeans áo trắng. Thức tiến về hướng Tịnh ngồi.

Thức nói lớn:

— Chúc mừng sinh nhật, em Tịnh!

Tịnh quay phắt lại ngạc nhiên quá đỗi:

— Ủa anh Thức, sao biết em ở đây?

Thức ra vẻ thông thạo:

— Sao lại không biết. Trong bài thơ nào của em cũng tả cảnh núi non giống như ở đây. Tỉnh này nhỏ lắm, Tịnh ơi. Có chỗ nào anh chưa thăm qua. “Nam nhi chí khí bốn phương” mà. Thôi đừng nói chuyện này nữa. Em mau mở quà đi.

Tịnh run run nhìn Thức. Ánh mắt cô bé loé lên niềm sung sướng.

— Ô, trọn bộ hai quyển sách đây thơ tiền chiến. Cảm ơn anh Thức nhiều. Thật quý quá. Anh là người đầu tiên tặng quà cho em đó.

— Chúc em sinh nhật vui vẻ.

— Anh Thức biết không...

Tịnh vâng về chiếc lá trong tay. Tịnh bắt đầu câu chuyện bằng những ngày hạnh phúc trong tâm yêu thương của bố mẹ và các anh. Nhà Tịnh không dư dả nhưng bố mẹ cũng lo đầy đủ cơm ăn áo mặc và sách vở cho bốn anh em Tịnh. Tịnh nhớ rất rõ mỗi khi sinh nhật cô bé đều nhận đầy ắp quà

từ gia đình. Cả nhà đều chuồng cô út hết. Anh Hai và anh Ba phụ bố gánh vác việc ngoài, chỉ có anh Tư là ân cần với Tịnh nhất. Người Tịnh thương nhất vẫn là anh Tư. Anh ấy hiền lành chất phác. Anh luôn dành các công việc nặng nhọc trong nhà như gánh nước, tưới rau như sợ cô em bé bỏng

lên đèn tìm tự do trên chiếc thuyền đánh cá cũ kỹ. Tối hôm ấy Tịnh nức nở dẫu mặt vào lòng mẹ. Chung quanh Tịnh ai cũng khóc. Mẹ nắm chặt tay Tịnh và trao chiếc vòng ngọc mẹ vừa tháo từ cổ tay. Tịnh đã xa lìa quê hương và tất cả thương yêu, không biết ngày nào trở lại. Không



photo: Nguyễn Quân

sẽ mệt. Anh Tư thường chờ Tịnh tan trường mỗi chiều, mua quà cho cô bé ăn, chỉ bài cho cô bé, hoặc rửa bát khi cô bé học thi. Những kỷ niệm sâu xa giờ được xếp gọn trong ký ức của Tịnh, đôi khi được mang ra ôn lại để rồi Tịnh thẫn thờ nhưng nhớ và tiếc nuối. Đôi tay của Tịnh quá yếu đuối để níu giữ tháng ngày dẫu yêu dưới mái ấm gia đình. Tịnh nhớ mãi buổi tối chia ly khi theo anh Hai và chị dâu

biết định mệnh sẽ đưa Tịnh đến đâu. Giờ đây trên đất người, anh Hai và chị dâu suốt ngày quần quật vật lộn với tiền nhà, tiền xe, lo cho hai đứa con trai nhỏ và cả chính Tịnh. Hai người đi biển biệt đến khuya bỏ lại Tịnh thui thủi với mấy đứa cháu họ. Tịnh hiểu được hoàn cảnh khó khăn nên cô bé hết lòng chăm sóc hai cháu để đền đáp công nuôi dưỡng của anh chị.

Mỗi năm Tịnh đều nhận được những cánh thiệp sinh nhật nơi bố mẹ, anh Ba và anh Tư từ Việt Nam. Cô bé tránh đề cập đến đời sống vất vả bên này vì sợ mẹ sẽ khóc đến quên ăn quên ngủ. Tịnh bỗng sợ. Cô bé sợ những hạnh phúc bên anh Thức rồi cũng mong manh theo gió cuốn như những lúc bên bố mẹ và các anh. Tịnh ngược nhìn Thức. Hai hàng lệ chảy dài trên gò má xanh xao của cô bé. Giọng Tịnh bùi ngùi cảm xúc, như đang kể về những u uất trong lòng từ lâu. Thức mở rộng tay muốn ôm Tịnh vào lòng vỗ về nhưng lại ngại ngùng và chỉ vỗ nhẹ vào đôi vai gầy nhỏ nhắn của cô bé.

Như thường lệ, sau giờ tan học Tịnh mon men theo con đường mòn dọc theo các biệt thự để lên “căn phòng thiên nhiên.” Trời lấm tấm mưa từ sớm nhưng Tịnh không lo vì những cơn mưa tĩnh lý chợt đến rồi chợt đi. Tịnh đã đến nơi nhưng không tài nào học được. Cơn mưa ngày một nặng hạt khiến cô bé phải thu xếp ra về. Giờ đây cơn mưa càng trút xuống ào ạt. Khi Tịnh trở về con đường mòn thì chỉ thấy một dòng sông cuộn cuộn không sao qua được bờ bên kia. Chung quanh Tịnh chỉ là rừng rậm, đồi và những gò đất lở thành bùn. Cô bé khẽ rùng mình. Tịnh nhắm mắt và cảm nhận sự buốt giá cô đơn giữa chốn rừng hoang này. Màn đêm kéo xuống dần làm Tịnh đói lả và lạnh cóng.

Linh tính báo trước, giục Thức vội vã vượt mưa lần mò theo mé đường lên đồi. Thức sợ Tịnh sẽ lên đây học bài theo thường lệ. Thức chợt thấy Tịnh đằng xa đang co ro cạnh một gò đất cao.

Thức lấy hết sức hét lớn từ bờ bên này:

— Em Tịnh... Em Tịnh...

Ánh mắt hai người gặp nhau nhưng dòng sông thác lũ đã cách ngăn hai đứa. Nhận ra cái nhìn cầu cứu của em Tịnh mà lòng quặn đau. Thức muốn gào thét điên cuồng. Thức

cuống quít, mắt hoa lên. Trong lúc thập tử nhất sinh, hình như Thức trông thấy ở tít xa một cây thánh giá cao, có lẽ từ một nhà thờ. Tuy không phải đạo nhưng Thức cảm thấy một niềm tin mạnh mẽ. Anh định thân, cố lấy lại lý trí và cắm cúi chạy đến căn nhà gần nhất cầu cứu. Độ mười lăm phút sau thì ba người đàn ông trèo xuống qua đón Tịnh an toàn về bờ bên này.

Thức nửa mê nửa tỉnh khi gặp lại Tịnh. Thật khó tin vì trong giây lát Thức tưởng đã mất cô bé. Anh sững sờ nhìn cô bé, lòng mừng rỡ nhưng không sao nói nên lời. Tịnh hiểu được sự mừng rỡ trong ánh mắt Thức.

Cô bé an ủi:

— Em...em không sao. Anh Thức đừng lo.

Bất giác Thức đưa hai tay xiết chặt Tịnh vào lòng như sợ mất cô bé một lần nữa.

Thức mấp máy:

— Anh thiệt lo cho Tịnh quá. Nếu em có chuyện gì, suốt đời anh không yên.

Tịnh khẽ gục đầu vào vai Thức, nghẹn ngào:

— Em...em sợ không gặp được anh Thức nữa.

Mặc mưa gió, khi đó Thức cảm thấy chỉ có trời, đất, và em Tịnh mà thôi...

Sáng hôm sau Thức chở Tịnh qua công viên, nơi hai đứa ngắm sao tuần trước.

Tịnh ngạc nhiên nhưng mãi sau cô bé mới hỏi:

— Ủa, mình không phải lên Tổng Hội hả anh Thức?

Thức đứng im nhìn ra xa đoạn quay lại nhìn Tịnh khẩn khoản. Thức chợt nắm tay Tịnh và để lên phía trái ngực mình.

— Em Tịnh, anh...anh...y...

Tịnh đoán được Thức sẽ nói điều gì. Cô bé cảm thấy hai má bừng bừng. Tịnh biết từ nay Tịnh sẽ không còn âm thầm lẻ bóng nữa. Tình cảm của cô bé từ nay sẽ không còn an tịnh nữa. □

Cali 03/01/95

Tương Tư Chiều

Chiều tà ánh nắng đẹp làm sao

Thướt tha tà áo vải lụa đào

Thân ngà yếu điệu nương theo gió

Hoa lá vờn theo bướm vẽ vòng.

Tập tễnh theo đàn bướm ngày xuân

Ngày xuân hoa bướm lả lơi tình

Vườn ai mướt quá bên thềm ngọc

Gợn mãi bằng khuâng... hồi trúc đã.

Cố nhật muôn hoa từ vạn nẻo

Về đây trải khắp lối xuân sang

Hỏi nàng có lần qua bên ấy

Với khách tri âm... nước hẹn hò.

Vai đây nàng thử tựa a kè

Cho thuyền liên hoan rời bến mộng

Cho trăng mơ sỏi bóng u huyền

Rước tình ta lên ngôi tình ái

Sao... chẳng trả lời ta... chỉ một lời.

Lặng lẽ mà giăng trên đồi núi

Mộ tháng mai về sương có tan

Có theo mây trắng thơ ngày mãi

Chẳng đoái tình quân chốn bụi hồng.

Ôi Danh

